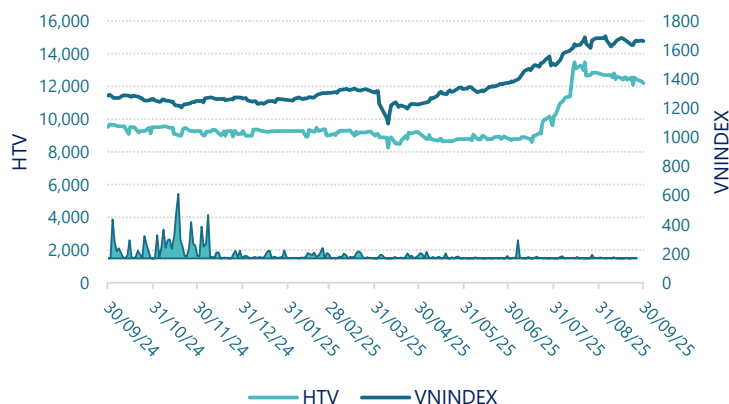


CTCP Logistics Vicem (HSX: HTV)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	12,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	13,482
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,255
SL cổ phiếu LH	13,104,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	13,330
% sở hữu nước ngoài	5.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	160
P/E	10.0
EPS	1,222

DT thuần

Q3/25

70.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.40 | -0.6%

YoY: ▼6.20 | -8.2%

LN sau thuế

Q3/25

4.41

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.16 | -20.8%

YoY: ▲1.63 | 58.6%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

7.8%

+/- YoY: ▲3.2%

DT thuần

9T 2025

201

tỷ VNĐ

YoY: ▼14.0 | -6.6%

LN sau thuế

9T 2025

13.6

tỷ VNĐ

YoY: ▲7.00 | 106%

ROE

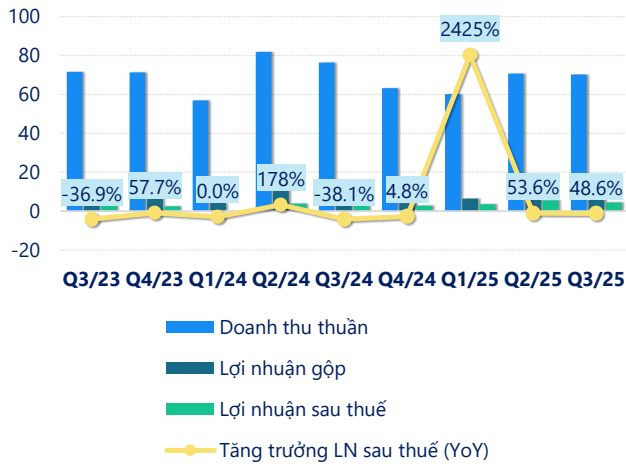
Q3/25

4.8%

+/- YoY: ▲3.3%

tỷ VNĐ

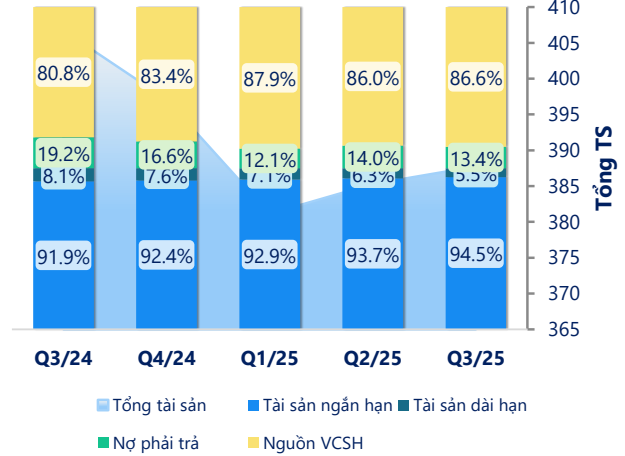
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

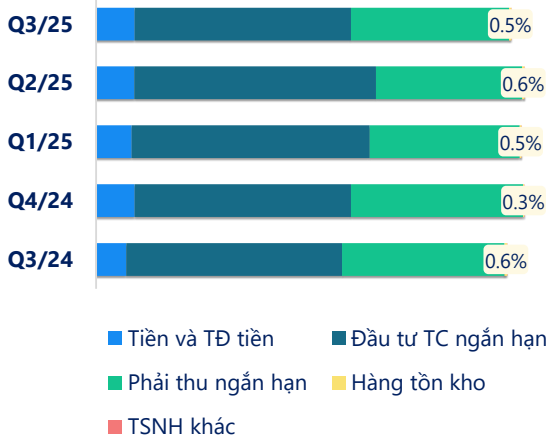
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



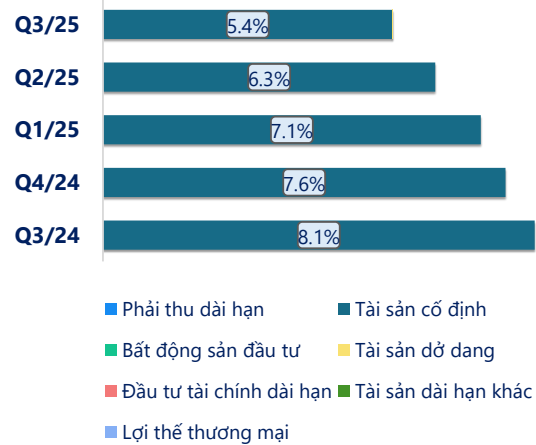
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

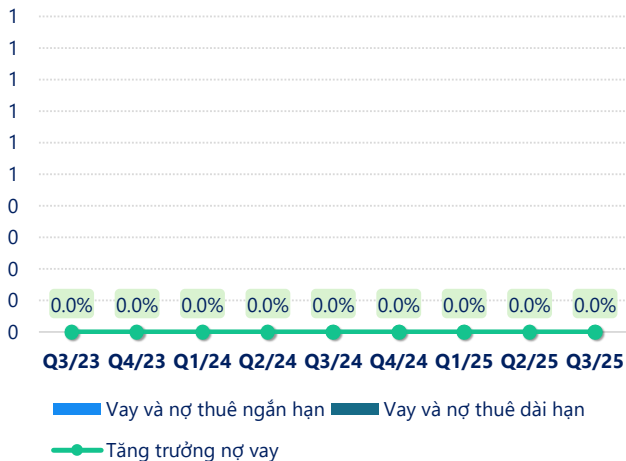
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

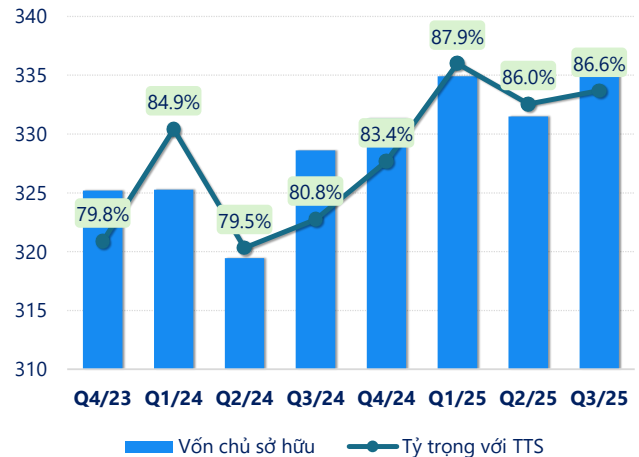
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

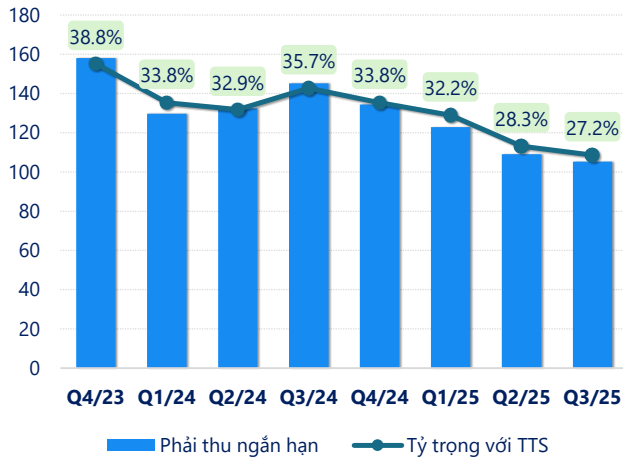
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


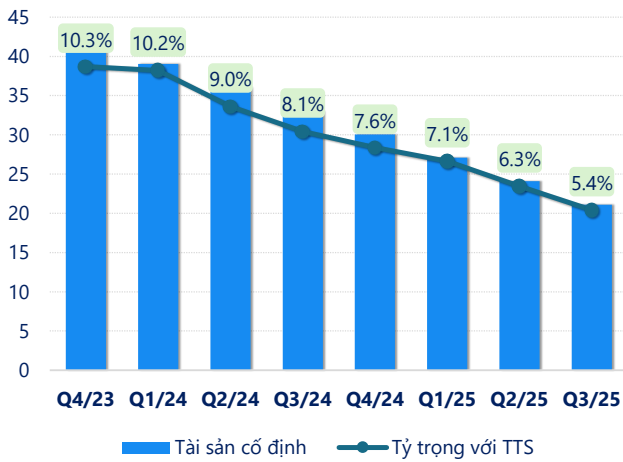
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho

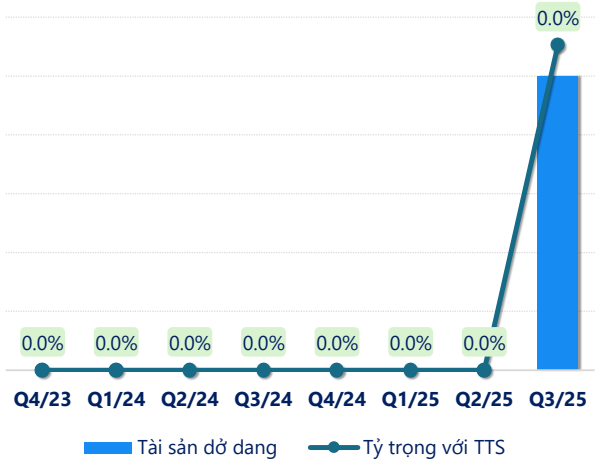

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

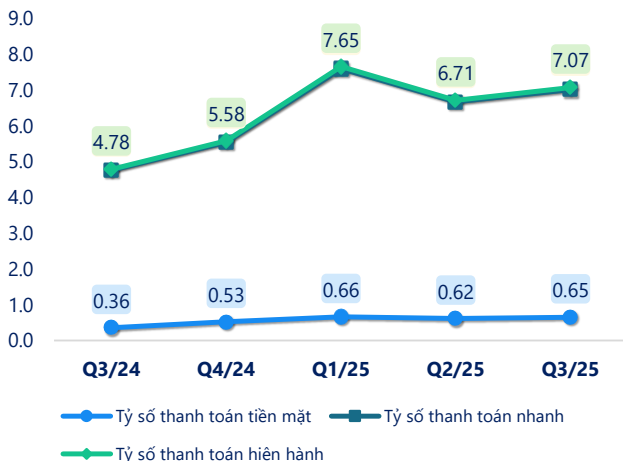
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

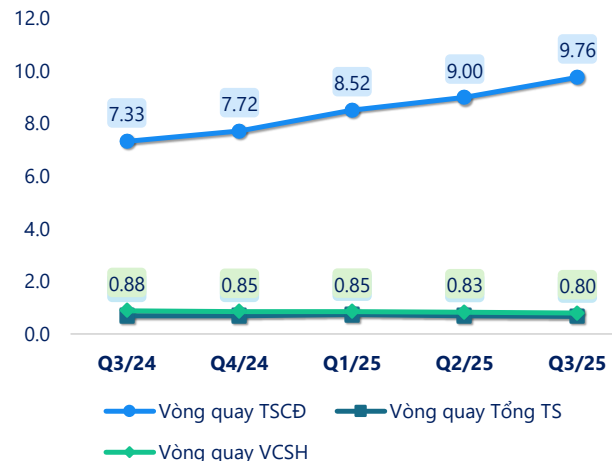
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	407	397	381	385	388
Tài sản ngắn hạn	374	367	354	361	367
Tiền và tương đương tiền	27.8	34.5	30.6	33.1	33.8
Đầu tư tài chính ngắn hạn	199	195	198	217	224
Phải thu ngắn hạn	145	134	123	109	105
Hàng tồn kho	2.18	2.73	2.75	2.33	3.16
Tài sản ngắn hạn khác	0.01	0.54	0.03	0.03	0.03
Tài sản dài hạn	33.0	30.1	27.1	24.1	21.2
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	33.0	30.1	27.1	24.1	21.1
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0.05
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0	0	0	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	78.1	65.8	46.3	53.8	51.8
Nợ ngắn hạn	78.1	65.8	46.3	53.8	51.8
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	44.6	45.9	26.3	23.8	27.3
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	329	331	335	332	336
Vốn chủ sở hữu	329	331	335	332	336
Vốn điều lệ	131	131	131	131	131
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)